

Số: 64 /2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 315/TTr-STC ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định mức hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật công nghệ cao và thuộc loại hình kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật về thống kê.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn.

3. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn.

4. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi là chủ đầu tư).

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Mức hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất

Doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Quyết định này được giảm 100% tiền thuê lại đất trong thời gian 05 năm đầu, kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hoàn trả tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo Quyết định này;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp được hỗ trợ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp tình hình và dự kiến nhu cầu thực hiện hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất năm sau; đơn đốc chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý báo cáo danh sách doanh nghiệp được hỗ trợ và kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hằng năm hoặc khi có yêu cầu làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước để hoàn trả tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư năm sau.

3. Thuế tỉnh

a) Xác nhận tổng nguồn vốn hoặc tổng doanh thu của doanh nghiệp thuê lại đất làm cơ sở xác định doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định;

b) Thực hiện bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm cho người sử dụng đất phải nộp trong năm cho chủ đầu tư, hạch toán, theo dõi số tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực VI

Hoàn trả từ ngân sách nhà nước vào tài khoản của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Cung cấp, xác nhận thông tin về số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp làm cơ sở xác định doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

6. Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện giảm tiền thuê lại đất đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ theo quy định; lập hồ sơ đề nghị hoàn trả, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan; phối hợp với cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 08 năm 2026.

2. Giám đốc các sở, Trưởng Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế-Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- BHXH tỉnh, Thuế tỉnh, KBNN khu vực VI;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, KTN, KTTH, THĐT, NC;
- + TTTT tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KTTH_{Huân}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng